

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 15.2 NĂM 2015

Trường Đại học Sài Gòn thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 15.2 năm 2015 như sau:

1. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

Số TT	Chuyên ngành	Mã số	Số TT	Chuyên ngành	Mã số
1	Quản lý Giáo dục	60 14 01 14	5	Hóa hữu cơ	60 14 01 14
2	Tài chính – Ngân hàng	60 34 02 01	6	Lịch sử Việt Nam	60 34 02 01
3	Toán Giải tích	60 46 01 02	7	Văn học Việt Nam	60 46 01 02
4	Ngôn ngữ học	60 22 02 40			

2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

- Người dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành, ngành phù hợp hoặc ngành gần với chuyên ngành dự thi. Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, *phải học các học phần bổ túc kiến thức do Trường Đại học Sài Gòn quy định và tổ chức.*

- Nếu có môn học thuộc danh sách các học phần bổ túc kiến thức mà thí sinh đã học ở bậc đại học có cùng số tín chỉ, thì thí sinh nộp bằng điểm có công chứng để nhà trường xem xét.

- Trường Đại học Sài Gòn sẽ tổ chức học, thi hết môn đối với các học phần bổ túc kiến thức nếu có đủ số lượng thích hợp và xét công nhận kết quả trước khi tổ chức thi tuyển sinh.

Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành dự thi

Số TT	Ngành thi tuyển	Ngành phù hợp	Ngành gần
1	Quản lý giáo dục	- Quản lý giáo dục - Giáo dục học	Sư phạm hoặc các ngành khác
2	Tài chính – Ngân hàng	Các ngành Tài chính, Ngân hàng	Tất cả các ngành khác thuộc khối Kinh tế mà bằng tốt nghiệp đại học là Cử nhân Kinh tế
3	Toán Giải tích	Toán học và Sư phạm Toán	Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin, Toán kinh tế, Toán thống kê
4	Ngôn ngữ học	- Ngôn ngữ học - Ngữ văn - Sư phạm Ngữ văn - Hán-Nôm	- Việt Nam học, Văn hóa học, Báo chí, Đông phương học, Đông Nam Á học - Các ngành Sư phạm tiếng Anh/Pháp/Trung/ Nga/Đức/Nhật - Các ngành Ngôn ngữ Anh/Pháp/Trung/Nga/ Đức/Nhật

5	Hóa hữu cơ	- Hóa học - Su phạm Hóa học	Khoa học môi trường, Kỹ thuật môi trường, Công nghệ hóa học, Kỹ thuật hóa học, Hóa dược
6	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử thế giới - Khảo cổ học - Lịch sử Việt Nam - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Su phạm Lịch sử	Nhân học, Quốc tế học, Bảo tàng học, Đông phương học, Châu Á học, Việt Nam học
7	Văn học Việt Nam	- Su phạm Ngữ văn - Văn học - Sáng tác Văn học - Việt Nam học	Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ học, Văn hóa học

Danh mục các học phần học bổ túc kiến thức

STT	Chuyên ngành	Học phần bổ túc kiến thức	Số tín chỉ
1	Quản lý giáo dục	Tâm lý học đại cương	02
		Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học su phạm	03
		Giáo dục học đại cương	02
		Quản lý hoạt động giáo dục, dạy học trong nhà trường	03
		Đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục	03
2	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính tiền tệ	03
		Tài chính doanh nghiệp	03
		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	03
3	Toán Giải tích	Topo	03
		Giải tích hàm	03
4	Ngôn ngữ học	Cơ sở ngôn ngữ học	02
		Ngữ âm học tiếng Việt	02
		Từ vựng học tiếng Việt	02
		Ngữ pháp học tiếng Việt	02
		Phong cách học tiếng Việt	02
5	Hóa hữu cơ	Hóa hữu cơ 1	03
		Hóa hữu cơ 2	03
		Các phương pháp hóa lý trong phân tích hữu cơ	03
6	Lịch sử Việt Nam	Những vấn đề Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	03
		Việt Nam trong tiến trình lịch sử cận hiện đại, hội nhập và phát triển	03
		Chế độ ruộng đất Việt Nam trong lịch sử	03
7	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XVIII	02
		Văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX	02
		Văn học Việt Nam giai đoạn 1900-1945	02
		Văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975	02
		Lí luận văn học (Nguyên lí lí luận văn học, Tác phẩm văn học)	02
		Chủ nghĩa nhân văn trong văn học	02

Đối tượng dự thi

Người dự thi phải có văn bằng theo quy định, có lý lịch rõ ràng, không phải đang thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, không phải đang thi hành án hình sự. Lý lịch phải được cơ quan nơi làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Đối với sinh viên vừa mới tốt nghiệp loại khá trở lên, hội đồng tuyển sinh chấp nhận Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời khi nộp hồ sơ (nếu trúng tuyển, học viên phải nộp bản sao văn bằng có công chứng). Các trường hợp còn lại phải có ít nhất 01 năm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành dự thi.

Đối với ngành Quản lý Giáo dục:

Người có bằng tốt nghiệp cử nhân Quản lý giáo dục loại khá trở lên được dự thi ngay khi tốt nghiệp. Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 02 năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành Quản lý giáo dục (trong biên chế hoặc trong hợp đồng không xác định thời hạn, tính từ ngày ký hợp đồng lao động đến ngày nộp hồ sơ dự thi). Đối tượng dự thi phải thuộc một trong những trường hợp sau:

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; trường, phó các khoa/phòng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp; cán bộ quản lý công tác Đảng, Đoàn TN, Công đoàn trong các cơ sở giáo dục – đào tạo; lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục/đào tạo của các tổ chức chính trị, các bộ/cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố/quận/huyện, sở/phòng giáo dục – đào tạo, phòng/ban của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các doanh nghiệp...

- Là cán bộ thuộc diện được quy hoạch vào các chức danh: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; trường, phó các khoa/phòng các trường đại học; cao đẳng; trường/phó các phòng giáo dục và đào tạo trở lên.

3. CÁC MÔN THI TUYỂN

3.1. Môn cơ bản và môn cơ sở

Số TT	Chuyên ngành	Mã số	Các môn thi tuyển	
			Cơ bản	Cơ sở
1	Quản lý Giáo dục	60 14 01 14	Lôgic học	Giáo dục học đại cương
2	Tài chính – Ngân hàng	60 34 02 01	Toán kinh tế	Kinh tế học
3	Toán Giải tích	60 46 01 02	Giải tích và Đại số	Giải tích hàm
4	Ngôn ngữ học	60 22 02 40	Triết học	Ngôn ngữ học đại cương
5	Hóa hữu cơ	60 44 01 14	Cấu tạo chất và cơ sở lý thuyết hóa học	Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ
6	Lịch sử Việt Nam	60 22 03 13	Triết học	Lịch sử Việt Nam
7	Văn học Việt Nam	60 22 01 21	Lí luận văn học	Lịch sử văn học Việt Nam

3.2. Môn ngoại ngữ

a. Mức độ thi tuyển môn Ngoại ngữ là tiếng Anh trình độ B. Nội dung thi theo chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Các trường hợp sau đây được miễn thi đầu vào Ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học nước ngoài.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trong nước mà ngôn ngữ sử dụng toàn phần trong đào tạo là một trong các thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung.
- Có bằng tốt nghiệp đại học Ngoại ngữ.
- Có chứng chỉ tiếng Anh (còn hiệu lực 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi) đạt mức điểm yêu cầu tối thiểu của đầu vào đào tạo thạc sĩ theo qui định của Bộ GD&ĐT (xem các loại chứng chỉ giới thiệu trên website phòng Đào tạo Sau đại học - Đại học Sài Gòn).

- Các loại chứng chỉ khác sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét.

4. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Xem trên website phòng Đào tạo Sau đại học – Đại học Sài Gòn.

5. LỆ PHÍ THI TUYỂN

- Lệ phí hồ sơ: 120.000đ
- Lệ phí đăng ký thi: 60.000đ
- Lệ phí thi: 120.000đ/1 môn thi
- Lệ phí ôn thi: 1.200.000đ/1 môn (nếu có đăng ký)
- Lệ phí bổ túc kiến thức: 210.000đ/1 tín chỉ

6. PHÁT HÀNH HỒ SƠ, HỌC BỔ TÚC KIẾN THỨC VÀ ÔN THI

6.1. Phát hành và nhận hồ sơ dự thi:

- Phát hành hồ sơ: từ ngày 03/8/2015
- Hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày 16/10/2015

6.2. Học bổ túc kiến thức (Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần):

- Chỉ mở lớp khi đủ số lượng thí sinh đăng kí;
- Đăng ký xếp lớp: Từ 03/8/2015;
- Thời gian học: Từ 24/8/2015 (Các buổi tối trong tuần, thứ 7 và chủ nhật);
- Thi kết thúc môn học: 25, 26, 27/9/2015.

6.3. Ôn thi tuyển sinh (Chỉ mở lớp khi có đủ số lượng thí sinh đăng kí).

- Thời hạn đăng ký ôn thi: trước ngày 25/9/2015;
- Thời gian ôn thi: Từ 28/9/2015 đến hết ngày 18/10/2015;

6.4. Thời gian tổ chức thi tuyển sinh:

Dự kiến ngày 31/10 và 01/11/2015.

Để biết thêm chi tiết xin liên hệ

Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng D003), Trường Đại học Sài Gòn

Số 273 An Dương Vương, P.3, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.sgu.edu.vn (biểu tượng TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC 2015)

Điện thoại: (08) 38.303.108, E-mail: sdh@sgu.edu.vn

Nơi nhận:

- Vụ GD&H, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- TTTT&PTGD (để đăng trên Web);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: P.ĐTS&H, VP.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Viết Ngoạn